

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân: ông Trần Văn Nam và bà Nguyễn Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đ Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đ Triều tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Vũ Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân thị xã Đ Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 31/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phạm Thị Thu H sinh năm 1989, địa chỉ tổ 1, khu phố Z, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Trịnh Khắc Đ sinh năm 1990, địa chỉ tổ 1, khu phố Z, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày có nội dung:

- Về tình trạng hôn nhân: chị Phạm Thị Thu H và anh Trịnh Khắc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, thị xã Đ Triều, tỉnh Quảng Ninh, ngày 06/9/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 1, khu phố Z, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc cho đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến những mâu thuẫn trong cuộc sống, đầu tháng 3 năm 2022 chị H đưa con về nhà ngoại sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay, quá trình sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trịnh Khắc Đ.

- *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh Đ có một con chung Trịnh Đức P sinh ngày 03/9/2018, chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh Đ không có tài sản chung, không có nợ chung, nên nay ly hôn chị H không yêu cầu hay đề nghị gì.

Ngoài các yêu cầu trên, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trịnh Khắc Đ không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ cho anh Đ: thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án.

Tại Đơn xin trình bày gửi Tòa án của ông Trịnh Ngọc T và bà Nguyễn Thị T là bố mẹ đẻ và ở cùng nhà anh Đ cho biết: anh Đ và chị H kết hôn với nhau năm 2018, quá trình chung sống hai vợ chồng không hòa thuận hạnh phúc, thường xuyên cãi vã chị H đã đưa con về nhà ngoại sinh sống, việc chị H và anh Đ ly hôn ông bà không có ý kiến gì. Trong thời gian làm thủ tục ly hôn, Tòa án có gửi văn bản giấy tờ về nhà cho anh Đ, ông bà nhận hộ anh Đ và khi anh Đ làm về ông bà đều đưa lại cho anh Đ, những văn bản thông báo của Tòa án gửi đến anh Đ đều nắm rõ nội dung. Anh Đ và chị H có một con chung Trịnh Đức P sinh ngày 03/9/2018 hiện cháu đang ở với chị H, chúng tôi không có ý kiến gì về việc chị H nuôi cháu.

Tại biên bản xác minh ở địa pH, Trưởng khu phố 2, phường Mạo Khê cung cấp nội dung chị Phạm Thị Thu H và anh Trịnh Khắc Đ kết hôn với nhau năm 2018 đăng ký kết hôn tại UBND phường Mạo Khê theo quy định. Sau khi kết hôn chị H và anh Đ sinh sống cùng bố mẹ chồng tại tổ 1, khu phố 2, phường Mạo Khê, cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn địa pH không nắm rõ vì khi mâu thuẫn vợ chồng chị H không yêu cầu địa pH hòa giải. Chị H và anh Đ có một con Trịnh Đức P sinh ngày 03/9/2018 hiện cháu đang ở với chị H, việc chị H yêu cầu ly hôn anh Đ cũng như ai trực tiếp nuôi con sau ly hôn địa pH không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: chị H giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trịnh Khắc Đ, chị H có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng, hiện nay chị H và cháu Trịnh Đức Phúc đang ở cùng nhà ông bà ngoại, chị H có công việc kinh doanh buôn bán quần áo, thu nhập khoảng mười lăm triệu đồng mỗi tháng; về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Trịnh Khắc Đ vắng mặt không lý do, mặc dù đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H về việc ly hôn với anh Trịnh Khắc Đ, giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đ Triều.

[1]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Đ Triều thụ lý và giải quyết vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung số: 201/2022/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2022, giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H sinh năm 1989, địa chỉ tổ 1, khu phố Z, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn anh Trịnh Khắc Đ sinh năm 1990, địa chỉ tổ 1, khu phố Z, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nên Tòa án nhân dân thị xã Đ Triều tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:* chị Phạm Thị Thu H và anh Trịnh Khắc Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/9/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, thị xã Đ Triều, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H và anh Đ chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến những mâu thuẫn trong cuộc sống, đầu tháng 3 năm 2022 chị H đưa con về nhà ngoại sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay, quá trình sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã cấp tổng đạt hợp lệ cho anh Đ

thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ của Tòa án. Cho nên, xác định anh Đ cũng không có nguyện vọng tham gia hòa giải do Tòa án tiến hành để về đoàn tụ. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu đời sống hôn nhân tiếp tục kéo dài sẽ không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: chị H và anh Đ có một con chung Trịnh Đức Phúc sinh ngày 03/9/2018 hiện cháu đang ở với chị H tại nhà ông bà ngoại, chị H có công việc kinh doanh buôn bán quần áo, thu nhập khoảng mười lăm triệu đồng mỗi tháng, quá trình ở cùng chị H cháu phát triển hoàn toàn khỏe mạnh bình thường, quá trình giải quyết tại Tòa, anh Đ không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Sau khi xem xét điều kiện, nguyện vọng của chị H muốn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn hợp lý, do vậy giao con chung Trịnh Đức Phúc cho chị H nuôi dưỡng.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: chị H xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*:

Chị Phạm Thị Thu H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1.1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H.

Xử:

1. *Về hôn nhân*: chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Trịnh Khắc Đ.

2. *Về con chung*: Giao cháu Trịnh Đức Phúc sinh ngày 03/9/2018 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ

tháng 9/2022 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Trịnh Khắc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung và các khoản nợ*: chị H xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. *Về án phí*:

Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009495 ngày 31/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị H đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Chị Phạm Thị Thu H và anh Trịnh Khắc Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đ Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đ Triều;
- UBND phường Mạo Khê, thị xã Đ Triều (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường